

Quyết định số: 05/2021/HS-GĐT  
Ngày 08 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội  
gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;  
Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: - Ông Trần Văn Tuấn;  
- Ông Nguyễn Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thương— Thẩm tra viên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội  
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**Kiều Nhật Th** sinh năm 1988; trú tại số nhà 70, ngõ 116, đường Trần  
Nguyên H, phường Trần Nguyên H, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang; nghề  
nghiệp: tự do; con ông Kiêu Nhật T và bà Dương Thị Th1; tiền sự: không; tiền  
án: ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân Tòa án thành phố Bắc Giang xử phạt 03  
năm 08 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 86/2015/HSST ngày  
30/6/2015; nhân thân: ngày 19/4/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố  
Bắc Giang xử phạt xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh; bị bắt tạm giữ, tạm  
giam từ ngày 19/4/2019.

Người bị hại:

1. Bà Dương Thị Th2, sinh năm 1965;
2. Ông Dương Văn Tr sinh năm 1965;
3. Anh Dương Văn H1 sinh năm 1996;

Đều trú tại thôn N, xã Nội H2, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Chiều ngày 18/4/2019, anh Dương Văn H1 cùng một số bạn bè của anh  
H1 đến nhà nghỉ Thái S để sử dụng khí bóng cười. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng  
ngày, mọi người không chơi nữa và rời khỏi nhà nghỉ. Khoảng 17 giờ cùng  
ngày, H1 tiếp tục mời bạn bè quay lại nhà nghỉ tiếp tục sử dụng khí bóng cười.  
Cả nhóm thuê phòng nghỉ số 501 để sử dụng. Do không có tiền nên H1 hỏi  
mượn xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc L là bạn trong nhóm để mang đi cắm,

anh L đồng ý. H1 cùng với Dương Thái H3 đem xe của anh L đi cầm cố được 9.000.000 đồng rồi quay về nhà nghỉ. Về đến nhà nghỉ, H1 đưa cho bà Bùi Thị L1 số tiền 4.500.000 đồng nhờ bà L1 mua túy tổng hợp để H3 cùng mọi người sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H3 bảo H1 gọi điện thoại cho Kiều Nhật Th là anh em họ với H3 và H1 mang bình khí bóng cười đến nhà nghỉ cùng nhau sử dụng. Th mang theo 02 bình bóng cười đến rồi cùng sử dụng bóng cười và ma túy với nhóm của H1. Trong quá trình sử dụng bóng cười, H1 bảo Th mang 05 bình bóng khí cười nữa. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Th có việc không chơi nữa và rời khỏi nhà nghỉ. Khi Th đã ra ngoài, H1 tiếp tục điện thoại cho Th bảo Th mang 01 bình bóng khí cười nữa đến nhà nghỉ Thái S cho H1. Do Th bận nên đã gọi Lê Tuấn A mang đến. Đến 10 giờ cùng ngày, Th quay lại nhà nghỉ Thái S tiếp tục sử dụng khí bóng cười cùng H3 và H1. Khoảng 12 giờ cùng ngày cả nhóm không sử dụng nữa, Th yêu cầu H1 xuống tầng 1 gần quầy lễ tân để thanh toán cho Th số tiền 9.700.000 đồng (gồm 9.600.000 đồng là tiền bình khí bóng cười và 100.000 đồng là tiền Tuấn A đi taxi mang bình bóng xuống cho H1). Do trước đó, Th có nói chuyện và biết H1 nợ bà Bùi Thị L2 25.000.000 đồng chưa trả nên Th yêu cầu H1 phải thanh toán tổng số tiền 34.700.000 đồng cho Th, H1 nói là không có tiền, Th chửi H1, sau đó Th dùng dép lê bằng nhựa màu đen cầm ở tay phải đánh vào mặt, đầu H1 để đe dọa. Th bắt H1 phải ở lại nhà nghỉ và yêu cầu H1 phải trả đủ số tiền nên mới cho H1 về. Do không có tiền trả cho Th nên H1 điện thoại của Th để gọi điện về cho mẹ của H1 là bà Dương Thị Th2 thông báo cho bà Th2 biết Th bị giữ ở nhà nghỉ Thái S và bảo bà Th2 đem 34.700.000 đồng đến nhà nghỉ Thái S để nộp cho Th thì H1 mới được về. Đồng thời, Th cũng nói qua điện thoại cho bà Th2 biết nếu không trả tiền cho Th thì không cho H1 về. Sau khi nhận được điện thoại của H1 và Th, bà Th2 cùng chồng là ông Dương Văn Tr mang số tiền 22.000.000 đồng đến nhà nghỉ Thái S trả cho Th. Khi đến, Th bảo ông Tr, bà Th2 đưa cho Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng để trả tiền bình khí bóng cười mà Tuấn A mang đến. Sau khi nhận tiền, Tuấn A đi khỏi nhà nghỉ. Số tiền 20.000.000 đồng, ông Tr, bà Th2 đưa cho Th và số tiền còn lại hẹn Th sẽ thu xếp trả lại sau, Th đồng ý. Ngay sau khi Th nhận số tiền trên thì Công an huyện Yên Dũng đến bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Kiều Nhật Th 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-P7 theo hướng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật Th về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2020/HSPT ngày 4/5/2020, Tòa án

nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/QĐ-VC1-HS ngày 31/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2020/HSPT ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo Kiều Nhật Th. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án số 56/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2020/HSPT ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để điều tra lại về tội “Cướp tài sản” với lý do: *“Căn cứ lời khai của bị án, người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và diễn biến xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ xác định: Kiều Nhật Th đã có hành dùng tay và dùng chiếc dép lê bằng nhựa đánh vào mặt, vào đầu Dương Văn H1 nhiều lần trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ 20 phút ngày 19/4/2019 mục đích để đe dọa, bắt H1 phải ở lại nhà nghỉ Thái S và yêu cầu H1 phải trả số tiền 34.700.000 đồng mới cho H1 rời khỏi nhà nghỉ. Do bị đánh, đe dọa nên H1 đã phải gọi điện thoại cho mẹ là bà Dương Thị Th2 mang tiền đến nhà nghỉ Thái S trả cho Th thì H1 mới được về, đồng thời qua điện thoại Th cũng nói cho bà Th2 biết nếu không trả tiền cho Th thì Th không cho H1 về. Do lo sợ việc con trai bị đánh đập nên bà Th2 đã phải đồng ý mang tiền đến nghỉ trả cho Th”.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 18/4/2019, anh Dương Văn H1 gọi điện cho Kiều Nhật Th hỏi mua bình khí bóng cười và bảo Th mang đến nhà nghỉ Thái S để anh H1 sử dụng cùng nhóm bạn. Th và Lê Tuấn A đã mang 08 bình khí bóng cười đến nhà nghỉ Thái S cho anh H1. Sau đó, đến khoảng 12 giờ ngày 19/4/2019, Th và anh H1 xuống quây lễ tân tại nhà nghỉ Thái S để thanh toán nhưng anh H1 không có tiền trả, Th có lời nói đe dọa anh H1 nếu không có tiền trả thì không được ra khỏi nhà nghỉ. Do bị đe dọa, uy hiếp tinh thần nên anh H1 đã điện thoại cho mẹ anh H1 là bà Dương Thị Th2 đến trả tiền, khi bà Th2 chưa đến Th đã có hành vi dùng tay tát vào mặt, dùng dép lê bằng nhựa đánh vào mặt, vào đầu của H1 để bắt anh H1 tiếp tục gọi mẹ anh H1 mang tiền đến trả cho Th, đồng thời qua điện thoại Th cũng nói cho bà Th2 biết số tiền anh H1 nợ và nói cho bà Th2 nếu không trả tiền thì Th không cho anh H1 về. Lo sợ con trai bị đánh chết nên bà Th2

cùng chồng là ông Dương Văn Tr đã mang tiền đến nhà nghỉ Thái S để trả cho Th. Hành vi của Kiều Nhật Th là dùng vũ lực như tát, dùng dép lê đánh vào mặt và đầu anh H1 nhằm chiếm đoạt số tiền 34.700.000 đồng có dấu hiệu của tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng đối với bị hại: Trong vụ án này, anh Dương Văn H1 là người trực tiếp bị Th dùng vũ lực như tát, dùng dép lê đánh vào mặt và đầu để yêu cầu anh H1 trả số tiền 34.700.000 đồng. Do anh H1 không có tiền trả nên anh H1 đã gọi cho bố mẹ anh H1 là bà Dương Thị Th2 và ông Dương Văn Tr mang tiền đến trả cho anh H1. Khi bà Th2, ông Tr chưa mang tiền đến, Th liên tục dùng vũ lực yêu cầu anh H1 gọi cho bố mẹ anh H1 mang tiền đến. Việc bà Th2, ông Tr mang tiền đến trả thay cho anh H1 chỉ là hệ quả từ việc anh H1 bị đánh, đe dọa từ Th. Do đó, bị hại trong vụ án này chỉ là anh Dương Văn H1 còn ông Tr và bà Th2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/QĐ-VC1-HS ngày 31/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2020/HSPT ngày 4/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội (kèm HSVA);
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP-VP; Phòng 1; hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**